ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 51/2024/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 78/TTr-STTTT ngày 15 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban**

nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang, như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 và khoản 4 Điều 2 như sau:

"1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền).

4. Khuyến khích các cơ quan có thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành dọc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, áp dụng theo các quy định tại Quy chế này".

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 3 như sau:

"Mã QR theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

"4. Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; quy định tại Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; quy định tại Chương II Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh".

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

"3. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và Điều 6 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành".

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

"Yêu cầu về hiển thị trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT".

6. Bổ sung Điều 11 như sau:

"3. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thông giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT".

7. Sửa đổi Điều 12 như sau:

"Kết quả tra cứu tình trạng hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

"Nội dung thể hiện Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thủ tục hành chính bản điện tử được thiết kế theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang và bổ sung mã QR code theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Việc áp dụng mã QR trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

9. Sửa đổi khoản 1 và khoản 4 Điều 16 như sau:

"1. Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định khoản 7 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và pháp luật liên quan hiện hành.

4. Tài khoản được tạo lập, sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và pháp luật liên quan hiện hành".

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2, điểm b khoản 6 và bổ sung điểm c khoản 6 Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

"a) Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, khoản 8 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, Chương II Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và pháp luật liên quan hiện hành".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 như sau:

"b) Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định 45/2020/NĐ-CP, Điều 24 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và các quy định, hướng dẫn hiện hành".

c) Bổ sung điểm c khoản 6 như sau:

"c) Việc kết nối, chia sẻ kết quả số hóa giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cổng dịch vụ công quốc gia được đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

11. Sửa đổi Điều 22 như sau:

"**Điều 22. Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

12. Bổ sung Điều 19a như sau:

"**Điều 19a. Hệ thống hỗ trợ giải đáp tự động những vấn đề thường gặp trong giải quyết thủ tục hành chính**

1. Hệ thống tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, tích hợp dữ liệu, truy cập thông tin, an toàn thông tin và các dữ liệu đặc tả được công bố theo quy định, đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam đã được ban hành, tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ TTHC để tiếp nhận, tra cứu và giải đáp thông tin, chính sách, vướng mắc, kịp thời lắng nghe, trao đổi, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công một cách liên tục, tự động 24/7.

2. Các câu hỏi của cá nhân, tổ chức phải được Hệ thống giải đáp tự động, chính xác, đầy đủ đảm bảo độ tin cậy cao khi tổ chức, cá nhân giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đối với các câu hỏi chưa có câu trả lời chính xác, đầy đủ phải được hệ thống ghi nhận, cập nhật và giải đáp sau 05 ngày làm việc.

3. Hệ thống có khả năng mở rộng tích hợp, sẵn sàng kết nối với các nền tảng mạng xã hội, nền tảng cung cấp thông tin theo nhu cầu quản lý và quy định, để dễ dàng khai thác, tương tác giữa cơ quan có thẩm quyền và cá nhân, tổ chức."

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 24 như sau:

a) Bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

"1. Cung cấp thông tin về dịch vụ công đầy đủ, chính xác, kịp thời các dịch vụ công trực tuyến đang triển khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Công chức cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại sở, ngành sử dụng tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để kiểm tra dịch vụ công trực tuyến đã khai báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 24 như sau:

"a) Các cơ quan, địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, đề xuất các dịch vụ công ưu tiên tích hợp từng đợt (nếu có) và kiểm tra, rà soát các thông tin, yêu cầu cần thiết phục vụ việc tích hợp, kiểm thử. Trường hợp dịch vụ công chưa đáp ứng yêu cầu theo kết quả rà soát của Văn phòng Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ gửi lại cơ quan, địa phương kiểm tra, hoàn thiện.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, thực hiện kiểm thử các dịch vụ công đã được công khai. Cơ quan, địa phương gửi kết quả kiểm thử được tổng hợp về Sở Thông tin và Truyền thông thông qua nhóm hỗ trợ với các thông tin: Tên dịch vụ công; mã số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đã hoàn thành kiểm thử để gửi về Văn phòng Chính phủ trên hệ thống quản trị. Nội dung kiểm thử theo khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

c) Đối với các dịch vụ công hoàn thành kiểm thử giữ nguyên trạng thái công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và kết thúc quy trình kiểm thử tích hợp.

Đối với các dịch vụ công chưa hoàn thành kiểm thử, Văn phòng Chính phủ bỏ công khai trên hệ thống và Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thông báo lại cho cơ quan, địa phương để hoàn thiện lại."

14. Sửa đổi Điều 25 như sau:

"Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

"Theo quy định tại Chương V Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg và dữ liệu khoản thu theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP".

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 7, khoản 14 Điều 31 như sau:

"1. Tiếp nhận và số hóa, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đúng thời hạn, quy trình theo quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo việc xử lý đồng bộ hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử cùng lúc để đảm bảo quy trình, hồ sơ không bị chậm trễ, tránh tình trạng hồ sơ giấy đã trả cho người nhận nhưng trên hệ thống tra cứu trực tuyến tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính vẫn báo trễ hoặc chưa xử lý và ngược lại. Thay đổi mật khẩu được cấp và có trách nhiệm bảo mật thông tin về tài khoản của mình và các thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

2. Cán bộ phụ trách đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên theo dõi, rà soát và phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật, đồng bộ đầy đủ các nội dung, phí, lệ phí của thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo đầy đủ, thống nhất, kịp thời với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Cán bộ phụ trách quản trị thủ tục hành chính theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết (riêng đối với cấp huyện cập nhật bao gồm thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý) đã được ban hành sang quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và cập nhật, áp dụng chính xác, đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng Quyết định danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được ban hành và đảm bảo tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công làm đầu mối đối soát thanh toán trực tuyến hàng ngày kiểm tra, đối chiếu, tra soát các giao dịch trực tuyến phát sinh qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản đã cấp cho đơn vị. Trường hợp có chênh lệch thì các bên tìm hiểu nguyên nhân và phối hợp xử lý theo quy định. Việc rà soát, đối chiếu, hoàn trả đối với các khoản thu phí, lệ phí được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

14. Hướng dẫn, hỗ trợ cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI sau khi

được giao đảm nhận một số công việc trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC".

17. Bổ sung khoản 18 Điều 31 như sau:

"18. Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức cung cấp kịp thời, đầy đủ, chi tiết các thủ tục, trả lời các tình huống phát sinh về thủ tục hành chính có liên quan và thuộc thẩm quyền giải quyết, từng bước làm giàu dữ liệu hệ thống hỗ trợ giải đáp tự động. Cử cán bộ đầu mối thường xuyên theo dõi, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật câu hỏi, câu trả lời liên quan đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân".

18. Bổ sung khoản 4 Điều 39 như sau:

"4. Thực hiện nâng cấp, mở rộng các tính năng, chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Tỉnh thông qua đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật liên quan hiện hành".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- VP.TU, các Ban đảng;
- UBMTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mừng